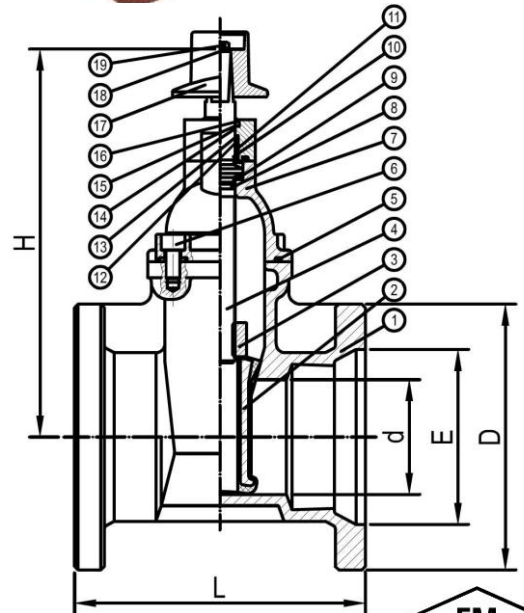


### VGMJ909 - Van công nổi cơ khí 300PS

- Nắp chụp bắt bulong • Trục không nâng • Đĩa van đàn hồi • Kết nối MJ
- Áp suất làm việc lạnh không xung động: 300 PSI / 20.7 Bar
- Tuân thủ tiêu chuẩn AWWA C509
- Bên trong và bên ngoài được phủ lớp sơn FBE
- Nhiệt độ vận hành tối đa: 185°F / 85°C
- Đạt được chứng nhận FM & UL/ULC

#### Material Specifications

PART	SPECIFICATION
1. Thân van	Gang dẻo ASTM A536
2. Nệm đàn hồi	Gang dẻo ASTM A536 bọc cao su
3. Đai ốc nệm	Đồng thau ASTM B584 UNS C83600
4. Trục van	Đồng thau ASTM B150 UNS C61400
5. Gioăng nắp van	Cao su EPDM
6. Bu-lông nắp van	Thép hợp kim ASTM A574 mạ kẽm
7. Nắp van	Gang dẻo ASTM A536
8. Gioăng O ngăn sau trục van	Cao su EPDM
9. Vòng đệm chịu lực trục dưới	Đồng thau ASTM B584 UNS C83600
10. Vòng đệm chịu lực trục trên	Thép không gỉ ASTM A276 UNS S41000
11. Vòng đệm O làm kín cổ van	Cao su EPDM
12. Ống lót làm kín trục	Đồng thau ASTM B584 UNS C83600
13. vòng đệm O phụ của trục van (2)	Cao su EPDM
14. Mặt bích cổ van	Gang dẻo ASTM A536
15. Bu-lông mặt bích cổ van	Thép hợp kim ASTM A574 mạ kẽm
16. Vòng gạt trục	Cao su EPDM
17. Đai ốc vận hành vuông	Gang xám ASTM A126-B
17A. Tay quay (tùy chọn)	Gang dẻo ASTM A536
18. Long đen phẳng	Thép cacbon mạ kẽm
19. Ốc vít	Thép hợp kim ASTM A574 mạ kẽm



#### Kích thước

Mã sản phẩm	Kích cỡ		L		D		H		d		E		Vòng bu-lông	Lỗ mặt bích	Số vòng quay để mở van	
	in.	mm	in.	mm	in.	mm	in.	mm	in.	mm	in.	mm				
VGMJ909-080	3	80	8.0	203	7.7	196	12.7	322	3.0	76	4.94	125.5	6.19	157.2	4	10
VGMJ909-100	4	100	10.0	254	9.1	232	13.9	353	4.0	102	6.02	152.9	7.50	190.5	4	12.5
VGMJ909-150	6	150	11.5	292	11.1	283	17.6	447	6.0	152	8.12	206.3	9.50	241.3	6	15
VGMJ909-200	8	200	11.5	292	13.4	340	20.8	529	8.0	203	10.27	260.9	11.75	298.5	6	16.7
VGMJ909-250	10	250	13.0	330	15.7	400	24.4	619	10.0	254	12.34	313.4	14.00	355.6	8	20.8
VGMJ909-300	12*	300	14.0	356	18.0	456	27.8	707	12.0	305	14.44	366.8	16.25	412.8	8	25
VGMJ909-350	14*	350	15.0	381	20.3	516	31.8	808	13.3	337	16.54	420.1	18.75	476.3	10	43.8
VGMJ909-400	16*	400	16.0	406	22.6	573	34.2	869	15.2	387	18.64	473.5	21.00	533.4	12	50

#### Ghi chú:

- ◆ Biện pháp phòng ngừa trong thời tiết đóng băng: Sau khi tiến hành thử áp lực hệ thống đường ống, các van nên được để ở vị trí mở nhằm cho phép thoát nước hoàn toàn, tránh hiện tượng nước đọng lại gây nứt vỡ do đóng băng.
- ◆ Đầu nối kiểu khớp cơ khituañ thủ tiêu chuẩn AWWA C111/A21.11
- ◆ Áp suất làm việc lạnh không xung động là 250 PSI / 17.2 Bar



APPROVED

